

# ĐẢM BẢO QUYỀN KHỎI KIẾN CỦA CHỦ THỂ TƯ BỊ THIẾT HẠI TRONG TRANH CHẤP DÂN SỰ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI PHÁT SINH TỪ Ô NHIỄM NGUỒN NƯỚC XUYÊN BIÊN GIỚI – KINH NGHIỆM TỪ LIÊN MINH CHÂU ÂU

NGUYỄN LÊ HOÀI, TRẦN THỊ BẢO NGA

Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh  
Faculty of International Law, Ho Chi Minh City University of Law  
Email: nlhoai@hcmulaw.edu.vn, ttbnga@hcmulaw.edu.vn

## Tóm tắt

Ô nhiễm nguồn nước xuyên biên giới gây ảnh hưởng to lớn đến môi trường nước của các lưu vực sông liên quốc gia. Một trong những cơ chế hiệu quả để giúp cho các chủ thể tư có thể tìm kiếm sự bồi thường cho những thiệt hại về tài sản, thiệt hại về tính mạng, sức khỏe đó là khởi kiện tại các tòa án quốc gia có liên quan trong tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài. Bài viết nghiên cứu về cơ chế giải quyết tranh chấp dân sự đối với hành vi gây ô nhiễm nguồn nước xuyên biên giới tại tòa án, đặc biệt là nghiên cứu kinh nghiệm tại Liên minh châu Âu. Từ đó, đưa ra một số gợi ý cho pháp luật Việt Nam về lĩnh vực này.

**Từ khóa:** ô nhiễm nguồn nước xuyên biên giới, thẩm quyền của tòa án quốc gia, bồi thường thiệt hại đối với hành vi gây ô nhiễm nguồn nước xuyên biên giới

## Abstract:

Transboundary watercourse pollution has a significant impact on the water environment of international river basins. An effective mechanism to help individuals seek compensation for property and health damages is to file lawsuits in national courts related to the dispute. This article examines the civil dispute resolution mechanism for transboundary watercourse pollution at courts, particularly by studying some experiences in the European Union. Therefore, it provides some suggestions for Vietnamese law in this field.

**Keywords:** transboundary watercourse pollution, jurisdiction of national courts, compensation for transboundary watercourse pollution acts

Ngày nhận bài: 15/10/2024

Ngày duyệt đăng: 30/11/2024

## 1. Xác định tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài đối với thiệt hại phát sinh từ ô nhiễm nguồn nước xuyên biên giới

### 1.1. Định nghĩa ô nhiễm nguồn nước xuyên biên giới và xác định các thiệt hại phát sinh

Ô nhiễm nguồn nước xuyên biên giới là hiện tượng biến đổi tính chất vật lý, tính chất hóa học, thành phần sinh học của các nguồn nước liên quốc gia không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến con người, sinh vật và tự nhiên.<sup>1</sup> Nguồn nước xuyên biên giới bị ô nhiễm gây ảnh hưởng to lớn đến môi trường nước của các lưu vực sông,

<sup>1</sup> Khái niệm này được ghi nhận trong pháp luật của các quốc gia như: Hiến chương Châu Âu về nguồn nước năm 2001 quy định: “ô nhiễm nước là sự biến đổi nói chung do con người đối với chất lượng nước, làm nhiễm bẩn hoặc gây nguy hiểm cho con người, cho công nghiệp, nuôi cá, nghỉ ngơi, giải trí, cho động vật nuôi và các loài hoang dã”. Luật Tài nguyên nước Việt Nam 2023 định nghĩa: “ô nhiễm nguồn nước đó là sự biến đổi tính chất vật lý, tính chất hóa học, thành phần sinh học của nước không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến con người, sinh vật và tự nhiên”.

bao gồm các ảnh hưởng đối với sức khỏe và an toàn của con người, động thực vật, đất, không khí, nước, khí hậu, quan cảnh và các công trình lịch sử hoặc các kiến trúc vật lý, giá trị văn hóa hoặc các điều kiện kinh tế-xã hội. Những thiệt hại phát sinh từ ô nhiễm môi trường nước có thể được chia thành hai nhóm: (i) thiệt hại đối với môi trường nước (thiệt hại trực tiếp), và (ii) thiệt hại về người (sức khỏe, tính mạng) và tài sản của các chủ thể tư (thiệt hại gián tiếp) xảy ra khi sử dụng nguồn nước để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất.<sup>2</sup>

### **1.2. Xác định tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài phát sinh từ ô nhiễm nguồn nước xuyên biên giới**

Mối quan hệ giữa luật tư và luật môi trường từ lâu gây nhiều tranh cãi. Có quan điểm cho rằng không thể đặt luật tư trong mối quan hệ với luật môi trường bởi vì mục tiêu bảo vệ quyền lợi của chủ thể tư thường không thể gắn với những nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền và các nguyên tắc phòng ngừa trong lĩnh vực môi trường. Quan điểm ngược lại cho rằng luật môi trường không thể là căn cứ để bảo vệ các quyền và mang lại sự công bằng cho các chủ thể tư nhân mà cần có cơ chế của luật tư.<sup>3</sup> Với sự phát triển ngày càng đa dạng của các thiệt hại về môi trường, các hành vi gây thiệt hại và chủ thể bị thiệt hại, trách nhiệm pháp lý đối với các thiệt hại về môi trường nói chung cũng như các thiệt hại về nguồn nước nói riêng ngày càng được quan tâm. Hai loại trách nhiệm pháp lý thường được đặt ra là: (i) trách nhiệm khôi phục các nguồn tài nguyên thiên nhiên bị suy giảm, đây được xem là một trách nhiệm pháp lý đối với tài sản công; (ii) trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với nạn nhân là các chủ thể tư bị ảnh hưởng bởi các thiệt hại nguồn nước xuyên biên giới.<sup>4</sup> Đây là một loại trách nhiệm dân sự, các chủ thể tư bị thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản và các lợi ích hợp pháp khác do hành vi gây ô nhiễm nguồn nước xuyên biên giới gây ra, chủ thể gây thiệt hại có thể là bất kỳ chủ thể nào (cá nhân, cơ quan, tổ chức hay thậm chí là quốc gia) có hành vi trái pháp luật gây ra thiệt hại. Trong trường hợp này, pháp luật dân sự cấp quyền khởi kiện cho các chủ thể bị thiệt hại yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với chủ thể có hành vi gây thiệt hại nguồn nước xuyên biên giới. Theo pháp luật Việt Nam, một vụ việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có ít nhất một trong các bên chủ thể (người gây thiệt hại hoặc người bị thiệt hại) là cá nhân, cơ quan tổ chức nước ngoài hoặc hành vi gây thiệt hại xảy ra ở nước ngoài hoặc thiệt hại phát sinh ở nước ngoài được xem là vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài.<sup>5</sup>

Như vậy, khởi kiện tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có yếu tố nước ngoài (sau đây gọi tắt là BTTHNHĐ có YTNN) tại tòa án các

2 Đào Nguyễn Hương Duyên, *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường nước của doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Luật học, 2023;

3 David Howarth, *Environmental Law and Private Law*, Environmental Law and Private Law, 2021.

4 Emanuela Orlando, *Public and private in the international law of environmental liability*, In *International Law for Common Goods*, F. Lenzerini & A.Vrdoljak eds., Hart Publishing 2014.

5 Khoản 2 Điều 464 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

quốc gia là một trong những biện pháp dân sự mà pháp luật công nhận cho các chủ thể bị thiệt hại, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của các cá nhân bị thiệt hại, cung cấp cho các nạn nhân bị thiệt hại một cách thức để tìm kiếm sự bồi thường cho những thiệt hại về tài sản, thiệt hại về tính mạng, sức khỏe do các hành vi gây thiệt hại nguồn nước xuyên biên giới gây ra.

## **2. Giải pháp của Liên minh châu Âu nhằm bảo đảm quyền của các chủ thể tư bị thiệt hại trong tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài phát sinh từ ô nhiễm nguồn nước xuyên biên giới**

### **2.1. Một số vụ kiện liên quan đến ô nhiễm nguồn nước xuyên biên giới tại Liên minh châu Âu và sự cần thiết của việc khởi kiện tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài**

#### **2.1.1. Vụ kiện liên quan đến Sông Rhine của Thụy Sĩ - Cháy nhà máy Sandoz ở Schweizerhalle (Basel)**

Ngày 1/11/1986 tại khu công nghiệp Schweizerhalle, gần Basel (Thụy Sĩ), một vụ hỏa hoạn xảy ra tại nhà kho 956, nơi công ty dược phẩm Thụy Sĩ Sandoz cất giữ khoảng 1.300 tấn thuốc trừ sâu, thuốc nhuộm và các dung môi khác. Lực lượng chữa cháy phải đổ từ 10 đến 15.000 m<sup>3</sup> nước để dập lửa, trong khi dung tích bể chứa chỉ có 50 m<sup>3</sup> dẫn đến tình trạng nước từ bể chứa tràn ra ngoài. Lượng nước thừa trong quá trình chữa cháy chứa khoảng 30 tấn hóa chất độc hại gồm thuốc trừ sâu, dẫn xuất thủy ngân...chảy ra sông Rhine gây ra thảm họa sinh thái khiến cho Đức, Pháp và Hà Lan bị ảnh hưởng. Những hóa chất này gây ra cái chết hàng loạt cho động vật hoang dã ở hạ lưu, giết chết phần lớn quần thể lươn châu Âu ở sông Rhine. Bên cạnh những thiệt hại trực tiếp, sông Rhine bị ô nhiễm còn gián tiếp gây nên thiệt hại về vật chất của người dân, như tài sản bị hư hại, người dân mất thu nhập do lệnh cấm đánh bắt cá. Tranh chấp này cuối cùng được giải quyết bằng phương thức hòa giải. Cụ thể, công ty dược phẩm Sandoz đã phải bồi thường 42 triệu franc Thụy Sĩ cho bốn quốc gia gồm: Thụy Sĩ, Đức, Pháp và Hà Lan. Bên cạnh đó, công ty còn thực hiện các biện pháp khắc phục khác như khử trùng đất với chi phí gần 60 triệu franc, phân tích bổ sung và làm sạch tàn dư của đám cháy với chi phí khoảng 20 triệu franc. Tổng cộng, thiệt hại lên tới 140 triệu franc, chủ yếu được bồi thường bởi công ty bảo hiểm.<sup>6</sup>

Vụ tai nạn Schweizerhalle là một minh chứng cho ô nhiễm môi trường xuyên biên giới bởi vì nó đã gây ảnh hưởng cho môi trường, cho công dân trên lãnh thổ của các quốc gia khác ngoài Thụy Sĩ, mặc dù nguồn gốc của nó là ở Thụy Sĩ. Do đó, pháp luật quốc tế và pháp luật các quốc gia cần phải đưa ra biện pháp nhằm khắc phục thiệt hại về môi trường, khắc phục thiệt hại mà các

6 Silvio Mettler, "Schweizerhalle, 30 ans après", *Office fédéral de l'environnement OFEV*, 2016, <https://www.bafu.admin.ch/bafu/fr/home/themes/accidents-majeurs/dossiers/accident-chimique-schweizerhalle.html><https://www.bafu.admin.ch/bafu/fr/home/themes/accidents-majeurs/dossiers/accident-chimique-schweizerhalle.html>, truy cập ngày 15/10/2024.

công dân phải gánh chịu. Luật môi trường quốc tế đưa ra nhiều phương thức giải quyết tranh chấp, trong đó biện pháp được sử dụng phổ biến là giải quyết thông qua đàm phán, hòa giải do ưu thế về tính linh hoạt. Tuy nhiên, xét về bản chất, đây là tranh chấp dân sự mà người bị thiệt hại là các chủ thể tư, chủ thể gây thiệt hại là các cá nhân, cơ quan, tổ chức hoặc thậm chí là Nhà nước. Vì thế, các chủ thể tư bị thiệt hại có quyền khởi kiện đến tòa án yêu cầu chủ thể gây thiệt hại bồi thường. Cơ chế này sẽ giúp xác định chủ thể có hành vi gây thiệt hại nhằm hướng đến mục đích khắc phục kịp thời những thiệt hại mà bên bị thiệt hại phải gánh chịu, đồng thời khắc phục môi trường nước bị ô nhiễm.

### 2.1.2. Vụ kiện liên quan đến Sông Danube – Rò rỉ nước nhiễm cyanure từ hồ lắng khai thác mỏ vàng

Vào đêm 30/1/2000, một con đập chứa nước ô nhiễm của công ty Aurul – một liên doanh được thành lập bởi Công ty Thăm dò Esmeralda và chính phủ Romania, bị vỡ và 100.000 m<sup>3</sup> nước bị nhiễm cyanure và kim loại nặng tràn vào vùng đất canh tác rồi đổ vào sông Somes. Khi hồ lắng bị rò rỉ, nước sông Somes, bấy giờ có nồng độ cyanure cao gấp 700 lần mức cho phép, chảy vào Tisza, con sông lớn thứ hai ở Hungary, sau đó chảy vào sông Danube. Vụ rò rỉ đã làm ô nhiễm nguồn nước uống của hơn 2,5 triệu người Hungary. Ngoài cyanure, các kim loại nặng cũng được thải ra sông, gây tác động tiêu cực lâu dài đến môi trường. Hệ động vật bị ảnh hưởng đặc biệt ở Tisza: tại một khu vực, 80% sinh vật thủy sinh đã bị giết.<sup>7</sup> Hơn 100 tấn cá chết được tìm thấy vào tháng 2 năm 2000 ở Tisza.<sup>8</sup> 60 loài cá bị ảnh hưởng, trong đó có 20 loài được bảo vệ.<sup>9</sup> Hungary đã yêu cầu Romania bồi thường,<sup>10</sup> ước tính tổng số lượng cá chết lên tới hơn một nghìn tấn, nhưng chính quyền Romania chỉ báo cáo thiệt hại về cá rất nhỏ. Chính phủ Hungary muốn có hành động pháp lý chống lại các công ty chịu trách nhiệm về tình trạng ô nhiễm này nhưng việc đòi bồi thường không dễ dàng. Công ty Thăm dò Esmeralda là đồng sở hữu của Aurul chối bỏ mọi trách nhiệm trong vụ việc này, bồi thiệt hại gây ra từ ô nhiễm Cyanure là thiệt hại không trực tiếp, việc chứng minh thiệt hại ở thời điểm xảy ra vụ việc rất khó. Chất Cyanure khi lan ra biển sẽ lắng đọng, tác động của chất ô nhiễm này chỉ được thấy rõ qua thời gian thông qua thực vật, chuỗi thức ăn, sinh vật sống trong trầm tích. Thảm họa sinh thái ảnh hưởng đến sông Danube và Tisza một lần nữa cảnh báo việc môi trường bị xâm hại nghiêm trọng bởi hành vi của các công ty, dẫn đến hậu

7 Emma Batha, “Death of a river”, *BBC News Online’s*, 2000, <http://news.bbc.co.uk/2/hi/europe/642880.stm> truy cập 11/05/2024.

8 John Thynne and Robin Barnwell, “Romania’s poison dump”, *BBC News Online’s*, 2000, <http://news.bbc.co.uk/1/hi/programmes/correspondent/755780.stm>, truy cập ngày 11/05/2024

9 BBC News, “Hungary demands action over pollution”, *BBC News Online’s*, 2000 <http://news.bbc.co.uk/2/hi/europe/677755.stm>, truy cập ngày 11/05/2024.

10 Mirel Bran, Marie-Christine Petit-Pierre, “Une pollution au cyanure atteint le Danube: Tonnes de poissons morts”, *Le Temps*, 2000, <https://www.letemps.ch/monde/une-pollution-cyanure-atteint-danube>, truy cập ngày 10/5/2024.

quả thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, kinh tế của chủ thể tư nhưng không một chủ thể nào đứng ra nộp đơn khiếu nại.<sup>11</sup>

Những vụ việc trên cho thấy, ô nhiễm môi trường nói chung và ô nhiễm nguồn nước nói riêng đã phát triển theo xu hướng xuyên biên giới và trở thành vấn đề chung của nhiều quốc gia thành viên của Liên minh châu Âu (*European Union, EU*), đồng thời cũng gây ảnh hưởng đến công dân của các quốc gia. Bên cạnh biện pháp giải quyết thông qua con đường hòa giải, các quốc gia EU cũng đồng thời đẩy mạnh những cơ chế hợp tác về tư pháp. Theo đó, các chủ thể tư bị thiệt hại có thể khởi kiện đến tòa án của các quốc gia thành viên yêu cầu chủ thể gây thiệt hại bồi thường. Trong lĩnh vực môi trường, quyền khởi kiện đến tòa án được ghi nhận đầu tiên trong Công ước về Trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại phát sinh từ hoạt động nguy hiểm cho môi trường (*Công ước Lugano 1993*). Công ước được Hội đồng châu Âu thông qua với mục đích đảm bảo bồi thường thỏa đáng cho thiệt hại phát sinh từ các hoạt động nguy hiểm cho môi trường, Công ước quy định các bên bị thiệt hại có thể đưa ra tòa án nơi xảy ra hành vi gây thiệt hại, hành vi gây nguy hiểm được thực hiện hoặc nơi bị đơn có nơi cư trú thường xuyên.<sup>12</sup> Các Công ước về thẩm quyền đối với vấn đề dân sự, thương mại của EU cũng là những cơ sở pháp lý vững chắc thúc đẩy cơ chế giải quyết tranh chấp tư đối với các thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường nước.

## **2.2. Giải pháp xây dựng khung pháp lý chung của Liên minh châu Âu bảo đảm quyền của các chủ thể tư bị thiệt hại trong tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài liên quan đến ô nhiễm nguồn nước xuyên biên giới**

### **2.2.1. Khung pháp lý chung châu Âu về bảo vệ môi trường và quyền của công dân**

Nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền” lần đầu được Tổ chức Hợp tác kinh tế và phát triển (*Organisation for Economic Co-operation and Development, OECD*) đề xuất vào năm 1972 với quy định rằng những chủ thể gây ô nhiễm phải trả phí cho mọi biện pháp phục hồi môi trường bị ô nhiễm. Đến năm 1974, nguyên tắc này được mở rộng, ngoài khoản phí khắc phục môi trường, chủ thể gây ô nhiễm còn phải bồi thường cho những nạn nhân chịu thiệt hại từ hành vi gây ô nhiễm của mình.<sup>13</sup>

Bên cạnh đó, năm 1992, Hội nghị Liên hợp quốc về môi trường và phát triển tại Rio de Janeiro đã thông qua Tuyên bố về môi trường và phát triển (gọi là Tuyên bố Rio), Công ước về biến đổi khí hậu, Công ước về đa dạng sinh học, Nguyên tắc quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững các loại rừng,

11 Office fédéral de l'environnement OFEV, “Pollution au cyanure dans le Danube et la Tisza: L'OFEP pour une responsabilité civile internationale”, *Le portail du Gouvernement suisse*, 2020, <https://www.admin.ch/gov/fr/accueil/documentation/communiqués.msg-id-2456.html>, truy cập ngày 10/5/2024.

12 Điều 19 Công ước Lugano 1993 về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại phát sinh từ hoạt động nguy hiểm cho môi trường.

13 Ludwig Kramer, *Focus on European Environmental Law*, Sweet & Maxwell Limited, 1997.

Chương trình hành động phát triển bền vững cho thế kỷ 21. Sản phẩm quan trọng nhất của Hội nghị là nguyên tắc thứ 10 trong Tuyên bố về môi trường và phát triển cho phép mọi người có quyền được tiếp cận thông tin và tham gia vào quá trình ra quyết định.

Tiếp theo, châu Âu đã thông qua hàng loạt các Công ước nhằm ghi nhận các quyền của công dân trong việc tiếp cận thông tin về môi trường cũng như đảm bảo quyền của các chủ thể tư bị thiệt hại do ô nhiễm môi trường như: Công ước Aarhus của Ủy ban kinh tế châu Âu của Liên hợp quốc (*United Nations Economic Commission for Europe, UNECE*) về tiếp cận thông tin đã ghi nhận hai quyền cơ bản của công dân đó là quyền được tiếp cận các thông tin về môi trường do cơ quan nhà nước nắm giữ và quyền tham gia vào việc lập kế hoạch, chương trình, chính sách, pháp luật đối với môi trường. Liên quan đến trách nhiệm dân sự, Công ước về Trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại phát sinh do các hoạt động gây ra nguy hiểm đối với môi trường (được gọi là Công ước Lugano 1993) được Hội đồng châu Âu thông qua nhằm mục đích đảm bảo bồi thường thỏa đáng cho thiệt hại phát sinh từ các hoạt động nguy hiểm cho môi trường.<sup>14</sup> Tiếp theo đó, Chỉ thị về Trách nhiệm môi trường 2004/35/EC của Hội đồng châu Âu được thông qua vào năm 2004 là văn bản pháp lý quan trọng trong việc xác định trách nhiệm pháp lý đối với thiệt hại môi trường nhằm phòng ngừa và phục hồi các thiệt hại môi trường dựa trên nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền”.<sup>15</sup> Chỉ thị 2004 chỉ thiết lập trách nhiệm hành chính của các quốc gia thành viên nhằm ngăn ngừa thiệt hại và những hậu quả phát sinh từ đó. Đối với lĩnh vực bảo vệ vùng nước quốc tế, Công ước về Tác động xuyên biên giới của tai nạn công nghiệp có hiệu lực từ ngày 1/4/2000; Công ước về Bảo vệ và sử dụng các nguồn nước xuyên biên giới và các hồ quốc tế được thông qua. Tuy nhiên, cả hai Công ước này chưa quy định về trách nhiệm dân sự của các chủ thể của quan hệ bồi thường thiệt hại về việc gây ô nhiễm môi trường.

Có thể nhận thấy, các điều ước quốc tế về lĩnh vực môi trường nói chung và bảo vệ nguồn nước nói riêng của EU ghi nhận nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền như là nguyên tắc cơ bản để xác định trách nhiệm pháp lý của các chủ thể gây thiệt hại. Bên cạnh đó, các công ước ghi nhận về quyền tiếp cận của công dân đối với các vấn đề liên quan đến môi trường. Các văn bản pháp lý trên còn quy định trách nhiệm hành chính cũng như trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại phát sinh từ ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, các văn bản trên chưa phải đưa ra một cơ chế pháp lý chuyên biệt về giải quyết tranh chấp đối với lĩnh vực mang bản chất dân sự, thương mại. Vì vậy, EU còn xây

14 Hoạt động nguy hiểm có nghĩa là sản xuất, xử lý, lưu trữ một hoặc nhiều chất nguy hiểm, sinh vật biến đổi gen, vi sinh vật và chất thải.

15 UN General Assembly, United Nations Conference on Environment and Development, Rio Declaration on Environment and Development (1992), [https://www.iau-hesd.net/sites/default/files/documents/rio\\_e.pdf](https://www.iau-hesd.net/sites/default/files/documents/rio_e.pdf), truy cập ngày 09/05/2024.

dựng cơ chế hợp tác riêng biệt trong lĩnh vực tư pháp nhằm giúp chủ thể tư thuận lợi hơn trong tranh chấp bồi thường thiệt hại có yếu tố nước ngoài.

2.2.2. *Khung pháp lý quy định về thủ tục tố tụng dân sự quốc tế đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của chủ thể tư phát sinh từ ô nhiễm môi trường*

Giải pháp của EU cho thủ tục tố tụng dân sự quốc tế đối với yêu cầu bồi thường cho những thiệt hại mà các chủ thể tư phải gánh chịu do hành vi ô nhiễm môi trường gây ra là Công ước Brussels về thẩm quyền và thi hành phán quyết đối với các vấn đề dân sự, thương mại năm 1968 (Công ước Brussels 1968); Quy định số 44/2002 của Hội đồng EC về thẩm quyền và công nhận và thi hành các bản án về vấn đề dân sự, thương mại (Quy định Brussels I, có hiệu lực vào năm 2002 thay thế cho Công ước Brussels 1968). Tiếp theo, Nghị định Brussels I được sửa đổi bởi Quy định số 1215/2012 về thẩm quyền và công nhận và thi hành phán quyết đối với các vấn đề dân sự, thương mại (Quy định Brussels 2012).

Điều 7 (2) Quy định Brussels 2012 ghi nhận: “Một công dân cư trú tại quốc gia thành viên có thể khởi kiện tại một quốc gia thành viên khác đối với các vấn đề liên quan đến bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng tại tòa án của quốc gia nơi mà sự kiện thiệt hại (*harmful event*) xảy ra hoặc có thể xảy ra”. Thiệt hại ở đây có thể bao gồm cả thiệt hại phát sinh từ ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, với quy định này, có tranh cãi liên quan đến thuật ngữ “sự kiện thiệt hại” được sử dụng tại Điều 7 với thuật ngữ “hành vi gây thiệt hại” (*harmful acts*) do tính mơ hồ của nó. Vì thế, trong quá trình giải quyết các tranh chấp Tòa án Công lý EU đã nỗ lực giải thích thuật ngữ này trong nhiều phán quyết của mình.

Trong vụ kiện “*Bier en Reinwater v. Mines de Potasse d’Alsace*”,<sup>16</sup> vấn đề liên quan đến thẩm quyền của tòa án khi tiến hành các thủ tục tố tụng phát sinh từ thiệt hại về môi trường được đưa ra xem xét. Vụ kiện liên quan đến một doanh nghiệp tư nhân quốc tịch Pháp đã thải chất thải mặn vào sông Rhine, lãnh thổ Pháp, hậu quả là con sông bị ô nhiễm và vườn ươm của nguyên đơn “Bier” ở Hà Lan bị thiệt hại nặng nề, nguyên đơn buộc phải thực hiện những biện pháp can thiệp tốn kém để khắc phục thiệt hại đó. Nguyên đơn khởi kiện trước tòa án Rotterdam. Tòa án cấp sơ thẩm ở Rotterdam viện dẫn Điều 7(2) của Quy định Brussels và cho rằng tòa án Pháp có thẩm quyền xử lý bởi vì sự kiện gây thiệt hại xảy ra ở đó. Nguyên đơn và bị đơn cùng kháng án quyết định sơ thẩm và chuyển yêu cầu đến Tòa án Công lý EU. Câu hỏi đặt ra là: nơi xảy ra hoặc có thể xảy ra thiệt hại) hay là “nơi hành vi gây thiệt hại xảy ra làm phát sinh thiệt hại” (nơi thực hiện hoặc không thực hiện hành vi)?

Trong vụ kiện này, “nơi hành vi gây thiệt hại xảy ra làm phát sinh thiệt hại” có thể được xác định là nơi nước thải được thải ra sông Rhine, và nơi xảy ra thiệt hại là nơi có vườn ươm bị hư hỏng tại Hà Lan. Theo Tòa án Công lý

16 Case 21-76 Handelskwekerij G. J. Bier BV v Mines de potasse d’Alsace SA, Judgment of the Court of 30 November 1976.

EU, nếu nơi xảy ra hành vi gây thiệt hại (*locus delicti commissi*) không trùng lặp với nơi xảy ra hậu quả của hành vi gây thiệt hại (*locus damni; locus laesioni*) thì thuật ngữ “nơi xảy ra sự kiện thiệt hại” bao gồm cả hai địa điểm nên bị đơn có thể bị kiện, tùy theo sự lựa chọn của nguyên đơn, ở bất kỳ nơi nào trong hai nơi này.<sup>17</sup>

Các quy định về thẩm quyền tại Điều 7 của Quy định Brussels 2012 sau đó cũng được Tòa án Công lý EU giải thích trong các vụ việc khác.<sup>18</sup> Đối với tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, tòa án xác định liên hệ mật thiết giữa tranh chấp và nơi xảy ra sự kiện thiệt hại để trao thẩm quyền cho tòa án nơi xảy ra sự kiện thiệt hại là nhằm đảm bảo công lý và tính hiệu quả của tố tụng. Vì vậy, có thể kết luận rằng “nơi xảy ra sự kiện thiệt hại” được quy định tại Điều 7(2) của Quy định Brussels 2012 được hiểu theo hai cách: đó là nơi xảy ra sự kiện làm phát sinh thiệt hại hoặc là nơi xảy ra thiệt hại. Cả hai cách hiểu điều này được coi là tạo ra sự bình đẳng về thẩm quyền và nguyên đơn phải lựa chọn giữa hai nơi. Đồng thời, cách giải thích này cho phép và tạo thuận lợi cho nguyên đơn lựa chọn tòa án có thẩm quyền xét xử bằng cách liên kết tòa án với địa điểm hoạt động của người gây ô nhiễm hoặc nơi xảy ra thiệt hại.

### **3. Bình luận và kiến nghị cho quy định về thẩm quyền giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại môi trường có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam**

Tại Việt Nam, Luật bảo vệ môi trường năm 2020 dành riêng một phần quy định về bồi thường thiệt hại môi trường từ Điều 130 đến Điều 135. Một trong những điểm nổi bật được ghi nhận đó là sự phân chia các thiệt hại thành hai nhóm: (i) thiệt hại suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường; (ii) thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của con người, tài sản và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân do hậu quả của việc suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường gây ra.<sup>19</sup> Luật cũng đưa ra các phương thức giải quyết bồi thường thiệt hại bao gồm hòa giải, giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, giải quyết tranh chấp bằng tòa án. Trong trường hợp giải quyết bằng phương thức tòa án thì thủ tục giải quyết được thực hiện theo quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và pháp luật tố tụng dân sự.

Việt Nam là quốc gia nằm ở cuối của hạ lưu sông Mekong nên người dân Việt Nam sinh sống gần lưu vực sông Mekong phải gánh chịu toàn bộ hậu quả của việc ô nhiễm môi trường nước trên sông. Các hành vi gây ô nhiễm sông Mekong có thể bắt nguồn từ hoạt động công nghiệp, khai thác khoáng sản của các doanh nghiệp nước ngoài ở lưu vực thượng nguồn và hệ quả là công dân Việt Nam phải gánh chịu từ sự ô nhiễm đó. Như vậy, đối với hành vi gây ô nhiễm sông Mekong dẫn đến thiệt hại cho các chủ thể tư,

17 Mục 6, Case 21-76 Handelskwekerij G. J. Bier BV v Mines de potasse d'Alsace SA, Judgment of the Court of 30 November 1976.

18 Ví dụ, xem Case C-364/93 “*Dumez France and Tracoba*”, Case C-220/88 “*Shevill et al. and Marinari*”.

19 Điều 130 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

trách nhiệm BTTHNHĐ có YTNN phát sinh nếu chủ thể gây thiệt hại và chủ thể bị thiệt hại khác quốc tịch nhau hoặc hành vi gây thiệt hại xảy ra ở lưu vực sông của quốc gia này nhưng gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản cho các cá nhân, tổ chức của quốc gia khác.

Đối với vụ việc BTTHNHĐ có YTNN, việc xác định thẩm quyền của tòa án Việt Nam căn cứ vào Điều 469, Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sau đây gọi là BLTTDS năm 2015). Khác với pháp luật EU, pháp luật Việt Nam không có quy định chuyên biệt về thẩm quyền của tòa án Việt Nam đối với các vụ việc BTTHNHĐ. Tòa án Việt Nam có thể xác lập thẩm quyền trong các trường hợp như: (i) Bị đơn là cá nhân cư trú, làm ăn, sinh sống lâu dài tại Việt Nam (điểm a khoản 1 Điều 469 BLTTDS năm 2015); (ii) Bị đơn là cơ quan, tổ chức có trụ sở chính tại Việt Nam hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam (điểm b khoản 1 Điều 469 BLTTDS năm 2015) (iii) Bị đơn có tài sản trên lãnh thổ Việt Nam (điểm c khoản 1 Điều 469 BLTTDS năm 2015); (iv) vụ việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng mà hành vi gây thiệt hại xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam (điểm d khoản 1 Điều 469 BLTTDS năm 2015); (v) vụ việc bồi thường thiệt hại mà hành vi gây thiệt hại có thể xảy ra ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam, cơ quan tổ chức Việt Nam (điểm e khoản 1 Điều 469 năm 2015).

Như vậy, với cách quy định trên, thẩm quyền của tòa án Việt Nam đối với yêu cầu BTTHNHĐ có YTNN nói chung và liên quan đến môi trường nói riêng được xác định hoàn toàn giống như các vụ việc dân sự có YTNN. Cách quy định như vậy có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Về ưu điểm, việc xây dựng căn cứ xác định thẩm quyền áp dụng chung cho tất cả các vụ việc dân sự có YTNN đảm bảo tính thống nhất trong việc áp dụng các nguyên tắc xác định thẩm quyền, mở rộng thẩm quyền của tòa án Việt Nam. Tuy nhiên, đối với những tranh chấp mang tính chất đặc thù, đặc biệt là tranh chấp phát sinh từ hành vi gây ô nhiễm môi trường thì quá trình giải quyết tranh chấp hầu như liên quan chặt chẽ đến nơi hành vi gây thiệt hại xảy ra hoặc nơi phát sinh thiệt hại. Vì thế, nếu áp dụng các căn cứ liên quan đến bị đơn để xem xét thẩm quyền, nhưng nơi đó không phải là nơi xảy ra hành vi gây thiệt hại hoặc không phải là nơi hiện diện của thiệt hại thì tòa án Việt Nam sẽ rất khó khăn trong quá trình giải quyết tranh chấp, cũng như tiến hành các hoạt động tố tụng liên quan đến chứng minh hành vi vi phạm, xác minh thiệt hại... Vì thế, tác giả cho rằng, hoạt động quan trọng trong quá trình giải quyết vụ việc BTTHNHĐ là chứng minh được sự tồn tại hành vi gây thiệt hại và thiệt hại nên tòa án Việt Nam chỉ có thể thuận tiện xét xử đối với vụ việc BTTHNHĐ nếu hành vi gây thiệt hại xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam hoặc thiệt hại đó ở Việt Nam.

Dưới góc độ so sánh với pháp luật EU, quy định về xác định thẩm quyền của tòa án đối với vụ việc BTTHNHĐ có YTNN có phần hợp lý hơn, đảm

bảo mối liên hệ và kết nối giữa tòa án có thẩm quyền và vụ việc được yêu cầu giải quyết. Nơi cư trú của bị đơn được xác định là căn cứ chung, riêng đối với tranh chấp BTHHNHĐ nguyên đơn có thể khởi kiện tại tòa án của quốc gia nơi sự kiện thiệt hại xảy ra hoặc có thể xảy ra (hoặc là nơi xảy ra sự kiện làm phát sinh thiệt hại hoặc là nơi xảy ra thiệt hại tùy thuộc vào sự lựa chọn của nguyên đơn khi khởi kiện). Ngoài ra, điểm đ khoản 1 Điều 469 BLTTDS năm 2015 chỉ quy định tòa án Việt Nam có thẩm quyền nếu đối tượng của quan hệ dân sự là tài sản trên lãnh thổ Việt Nam. Tuy nhiên, trong quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, thiệt hại mà các cá nhân, tổ chức phải gánh chịu từ các hành vi gây ô nhiễm nguồn nước có thể là thiệt hại về tài sản, thiệt hại sức khỏe, tinh thần, thiệt hại về tính mạng... Như vậy, pháp luật cần có quy định mở rộng hơn về đối tượng của quan hệ dân sự trong căn cứ xác định thẩm quyền của tòa án Việt Nam.

Những phân tích trên cho thấy, quy định về thẩm quyền của tòa án Việt Nam đối với các vụ việc BTHHNHĐ chưa đảm bảo sự phù hợp với đặc thù của mối quan hệ phát sinh. Việc xác định thẩm quyền của tòa án Việt Nam theo những căn cứ hiện hành chưa đảm bảo yếu tố kết nối giữa tòa án có thẩm quyền và vụ việc, cũng như không đảm bảo sự thuận tiện của tòa án trong quá trình tiến hành tố tụng. Tác giả cho rằng, pháp luật Việt Nam cần khắc phục những hạn chế trên nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững, tăng cường trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi gây ô nhiễm đối với nguồn nước xuyên biên giới, đảm bảo quyền được lựa chọn khởi kiện của các chủ thể tư tại tòa án. ●

### Tài liệu tham khảo

- [1] Emma Batha, “Death of a river”, *BBC News Online's*, 2000
- [2] BBC News, “Hungary demands action over pollution”, *BBC News Online's*, 2000
- [3] Mirel Bran, Marie-Christine Petit-Pierre, “Une pollution au cyanure atteint le Danube: Tonnes de poissons morts”, *Le Temps*, 2000 [trans: Mirel Bran, Marie-Christine Petit-Pierre, “Cyanide pollution reaches the Danube: Tons of dead fish”, *Le Temps*, 2000]
- [4] Case 21-76 Handelskwekerij G. J. Bier BV v Mines de potasse d'Alsace SA, Judgment of the Court of 30 November 1976
- [5] Đào Nguyễn Hương Duyên, *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường nước của doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Luật học, 2023 [trans: Đào Nguyễn Hương Duyên, *Liability for Damages Caused by Environmental Water Pollution by Enterprises under Current Vietnamese Law*, Doctoral Dissertation in Law, 2023]
- [6] David Howarth, *Environmental Law and Private Law*, Environmental Law and Private Law, 2021
- [7] Ludwig Kramer, *Focus on European Environmental Law*, Sweet & Maxwell Limited, 1997
- [8] Silvio Mettler, “Schweizerhalle, 30 ans après”, *Office fédéral de l'environnement OFEV*, 2016 [trans: Silvio Mettler, “Schweizerhalle, 30 years later”, *Federal Office for the Environment FOEN*, 2016]
- [9] Office fédéral de l'environnement OFEV, “Pollution au cyanure dans le Danube et la Tisza: L'OFEP pour une responsabilité civile internationale”, *Le portail du Gouvernement suisse*, 2020 [trans: Federal Office for the Environment FOEN, “Cyanide pollution in the Danube and Tisza: FOEN for international civil liability”, Swiss Government Portal, 2020]
- [10] Emanuela Orlando, *Public and private in the international law of environmental liability*, In *International Law for Common Goods*, F. Lenzerini & A. Vrdoljak eds., Hart Publishing 2014
- [11] John Thynne and Robin Barnwell, “Romania's poison dump”, *BBC News Online's*, 2000